



**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**  
**VIETNAM REGISTER**

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI  
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI  
DIỆN THOẠI/ TEL: (84) 4 3 7684701  
FAX: (84) 4 3 7684779  
EMAIL: vr-id@vr.org.vn  
WEB SITE: www.vr.org.vn

**Ngày 10 tháng 03 năm 2011**  
**Số thông báo: 007TI/11TB**

*Nội dung: Một số lưu ý khi chở hàng rời rấn có khả năng hóa lỏng bằng tàu biển.*

**Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu**  
**Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển**

Trong thời gian gần đây đã xảy ra một số tai nạn lật tàu chở quặng sắt tinh (iron ore fines) hoặc quặng ni ken (nickel ore), mà nguyên nhân chủ yếu là do sự hóa lỏng của hàng vận chuyển.

Nhằm mục đích tránh các tai nạn như vậy, Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) đã đưa ra quy định về việc bắt buộc áp dụng Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng rời rấn bằng đường biển (IMSBC) từ ngày 01 tháng một năm 2011. Hàng có thể bị hóa lỏng được phân loại thuộc Nhóm A của Bộ luật IMSBC. Khi độ ẩm của loại hàng này vượt quá giới hạn độ ẩm vận chuyển (transportable moisture limit - TML), thì không được phép xếp hàng lên tàu. Những loại hàng không được liệt kê trong Bộ luật IMSBC, chẳng hạn như quặng sắt tinh hoặc quặng ni ken, phải được cơ quan có thẩm quyền của cảng xếp hàng đánh giá rủi ro sơ bộ tạm thời. Nếu kết quả đánh giá cho thấy hàng có rủi ro hóa lỏng, cơ quan có thẩm quyền của cảng sẽ yêu cầu áp dụng các hạn chế xếp hàng như đối với hàng thuộc Nhóm A. Ví dụ hiện nay, Chính quyền Ấn Độ đã đánh giá quặng sắt tinh sản xuất ở nước này thuộc Nhóm A.

Thêm vào đó, các hội bảo hiểm P&I cũng đã đưa ra khuyến cáo là mặc dù thông tin về hàng chỉ ra độ ẩm của loại hàng dự kiến xếp lên tàu nằm dưới TML, nhưng do ảnh hưởng của mưa trong quá trình xếp hàng, độ ẩm thực tế của hàng khi đã ở trong hầm hàng có thể cao hơn TML, dẫn đến việc hàng bị hóa lỏng, và điều này có thể gây ra tai nạn đáng tiếc.

Do đó, cần phải có sự quan tâm thỏa đáng đến các vấn đề dưới đây, khi các loại hàng có thể hóa lỏng, như quặng sắt tinh và quặng ni ken, được vận chuyển bằng tàu:

1. Trước khi xếp hàng lên tàu, các nội dung sau phải được kiểm tra trong thông tin về hàng do người gửi hàng cung cấp cho thuyền trưởng:

- a. TML và độ ẩm được nêu trong giấy chứng nhận hàng.

b. Việc thử nghiệm để xác định TML của hàng đã được thực hiện trong khoảng thời gian 6 tháng tính đến ngày xếp hàng lên tàu.

c. Thời gian từ khi lấy mẫu hàng/thử nghiệm cho đến khi xếp hàng lên tàu không được vượt quá 7 ngày.

d. Có các thông tin thích hợp về hàng xếp trong mỗi hầm hàng, ngoại trừ trường hợp độ ẩm của toàn bộ hàng xếp trên tàu là đồng nhất.

2. Thuyền trưởng không chấp nhận việc xếp hàng lên tàu, trừ khi độ ẩm của hàng nêu trong thông tin về hàng được xác nhận là nằm dưới TML.

3. Nếu có nghi ngờ về độ ẩm của hàng do ảnh hưởng của mưa trong khoảng thời gian từ khi thử nghiệm cho đến khi xếp hàng thực tế lên tàu, thuyền trưởng phải tiến hành thử nghiệm bổ sung (can test) hoặc yêu cầu thử xác nhận độ ẩm tại phòng thí nghiệm.

4. Trước khi xếp hàng, phải kiểm tra xác nhận sự hoạt động thỏa mãn của hệ thống hút khô hầm hàng.

5. Sau khi hoàn thành việc xếp hàng trong hầm hàng không chứa đầy, phải tiến hành san phẳng bề mặt hàng.

6. Trước khi tàu khởi hành, phải tiến hành đo lượng nước ở đáy hầm hàng (nước la canh) và thực hiện việc xả khô, nếu cần thiết.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>

Nếu Quý Cơ quan cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

*Cục Đăng kiểm Việt Nam, Phòng Tàu biển*

*Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội*

*Điện thoại: + 4 37684701 (số máy lẻ: 530)*

*Fax: +4 37684722*

*Thư điện tử: [bangph@vr.org.vn](mailto:bangph@vr.org.vn)*

Xin gửi đến các Quý Cơ quan lời chào trân trọng./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG TÀU BIỂN

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

-Như trên;

-QP, TB, CTB, CN, VRQC, TTTH;

-Lưu QP, TB./.

**Phạm Hải Bằng**